

Bản án số: 31/2021/DS-ST  
Ngày: 30-12- 2021  
“V/v tranh chấp đòi tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PẮH-TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Hải;

2. Bà Nguyễn Hoài Phương .

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Nữ Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa:** Bà Tô Hải Yến- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27a/TB -TA ngày 02/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mậu H, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Lệ Th, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 05/05/2021, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Mậu H trình bày :*

Tôi và bà Bùi Thị Lệ Th là hàng xóm với nhau nên ngày 04/4/2020 (ÂL), bà Th có qua nhà trình bày hoàn cảnh khó khăn và mượn tôi một số tiền, nhưng vì tôi không có tiền mặt nên tôi đã cho bà Th mượn 01 chỉ vàng 9999, bà Th hẹn 7 ngày sau sẽ trả cho tôi nhưng sau nhiều lần hứa hẹn bà Th vẫn không trả vàng như đã

hứa nên bà Th nói tôi đi mượn người khác để trả lại số vàng bà Th đã mượn và bà Th hứa sẽ trả lãi theo quy định cho nên tôi đi vay đúng số tiền của 01 chỉ vàng 9999 tại thời điểm đó để bù lại 01 chỉ vàng mà bà Th đã mượn tôi trước đó. Thời điểm đó giá trị của 01 chỉ vàng 9999 là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tôi đã đi vay số tiền là 6.000.000 đồng với lãi suất 10%/tháng (nghĩa là mỗi tháng phải đóng lãi 600.000 đồng). Sau đó bà Th viết giấy vay mượn đưa cho tôi và hứa sẽ đóng đầy đủ lãi cho bên cho vay. Nhưng từ đó đến nay, bà Th chưa một lần đóng tiền lãi cũng như trả gốc nên bên cho vay liên tục thúc giục tôi trả lãi nên tôi phải đi đóng lãi cho số tiền nói trên. Tôi khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả lại cho tôi 01 chỉ vàng 9999 hoặc 6.000.000 đồng tương đương với giá trị 01 chỉ vàng 9999 tại thời điểm vay và số tiền lãi theo lãi suất ngân hàng tính từ thời điểm ngày 21/7/2020 đến khi bà Th Th toán hết nợ cho tôi.

Tại phiên tòa, tôi yêu cầu bà Th trả tiền cho tôi tương đương với giá trị 01 chỉ vàng tại thời điểm xét xử. Tôi không yêu cầu bà Th trả lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Th có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

**-Đối với bị đơn bà Bùi Thị Lệ Th:** Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã triệu tập hợp lệ bằng phương thức niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Bùi Thị Lệ Th nhiều lần để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của bà Th với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Th đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã đến địa phương xác minh. Kết quả xác định bà Bùi Thị Lệ Th có hộ khẩu, nhà ở và đang sinh sống tại thôn 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh nhưng không đến Tòa án để làm việc nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh phát biểu ý kiến:**

#### **I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG**

1. Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành nên xem như từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

#### **II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

Tại phiên tòa và các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện giấy vay ngày 21/7/2020 thể hiện bà Th có vay của ông H 01 chỉ vàng chưa có trả, nhờ ông H vay dùm trả, không thể hiện bà Th nhờ vay tiền hay vay vàng để trả lại cho ông H. Nay ông H chỉ yêu cầu giải quyết buộc bà Th trả cho ông H số tiền tương đương với giá trị 01 chỉ vàng 9999 tại thời điểm hiện tại, thay đổi của ông H không vượt quá yêu cầu khởi kiện, không gây bất lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận. Tòa án thụ lý đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Th không nhận bất cứ văn bản nào của Tòa án giao, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ nào, không đến Tòa

án để trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Do đó bà Th đã tự từ bỏ quyền lợi trong việc giải quyết vụ án. Nhận thấy, các chứng cứ ông H cung cấp là giấy vay mượn bản gốc. Vì vậy, căn cứ các **Điều 463, 466** Bộ Luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mậu H, buộc bị đơn bà Bùi Thị Lệ Th phải trả số tiền còn nợ tương đương 01 chỉ vàng 9999 hiện nay là 5.330.000 đồng cho ông H.

Về lãi suất: Ông H không yêu cầu bà Th trả lãi nên không đề cập đến.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông H không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về áp dụng pháp luật: Theo giấy vay mượn vàng có ghi “ngày 21/7/2020” có ghi nội dung “Bùi Thị Lệ Th có mượn anh H 01 chỉ vàng chưa có trả hiện nay nhờ anh mượn dùm trả lại cho anh”, “hàng tháng tôi trả lãi”, không có thời hạn trả nợ. Theo lời khai của nguyên đơn là do bên vay tự viết nội dung vay, ký ghi rõ họ tên là Bùi Thị Lệ Th. Sau đó nhiều lần đòi nợ không được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bên vay phải trả số tiền nợ có trị giá tương đương 01 chỉ vàng và không yêu cầu tiền lãi. HĐXX xác định quan hệ này là “*Tranh chấp Hợp đồng dân sự đòi tài sản*”, hình thức hợp đồng bằng văn bản, có chữ ký của bên vay. Bị đơn cư trú, sinh sống tại huyện Chư Păh. Theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chư Păh. Hình thức, nội dung khởi kiện phù hợp theo quy định nên đơn khởi kiện của ông Nguyễn Mậu H được Tòa án nhân dân huyện Chư Păh thụ lý giải quyết.

Đối với bị đơn bà Bùi Thị Lệ Th, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định, nhưng bà Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền có giá trị tương đương 01 chỉ vàng 9999 tại thời điểm xét xử.

Theo giấy mượn vàng có ghi “ngày 21/7/2020” có ghi nội dung “Bùi Thị Lệ Th có mượn anh H 01 chỉ vàng chưa có trả hiện nay nhờ anh mượn dùm trả lại cho anh hàng tháng tôi trả lãi”, không có thời hạn trả nợ. Theo lời khai của nguyên đơn:

Vì bà Th nói ông H đi mượn để trả số vàng đã vay nên ông H đã đi vay tiền để hoàn trả lại số vàng bà Th đã vay của ông H. Ông H cũng khẳng định và cam đoan chữ viết trong giấy vay mượn là do bà Th sinh năm 1973, trú tại Thôn 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tự viết, nếu bà Th có chứng cứ chứng minh không còn nợ hoặc không phải chữ viết của bà Th thì ông H chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả bằng tiền có giá trị tương đương 01 chỉ vàng 9999 tại thời điểm xét xử. Căn cứ theo xác nhận của Hiệu vàng Phúc Thanh tại thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, giá 01 chỉ vàng 9999 tại thời điểm xét xử (ngày 29/12/2021) có giá trị là: 5.330.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý giá trị 01 chỉ vàng theo mức tiền này. Như vậy thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và không gây bất lợi cho bị đơn. Căn cứ quy định tại **Điều 463, 466** Bộ Luật dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mậu H, buộc bị đơn bà Bùi Thị Lệ Th phải trả số tiền còn nợ 5.330.000 đồng cho ông H (*giá trị tương đương 01 chỉ vàng 9999 tại thời điểm xét xử*).

Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ gốc (*giá trị tương đương 01 chỉ vàng 9999 tại thời điểm xét xử*) không yêu cầu bị đơn trả lãi nên không xem xét phần lãi suất.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Bùi Thị Lệ Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mậu H;

Buộc bà Bùi Thị Lệ Th phải trả cho ông Nguyễn Mậu H số tiền 5.330.000đ (*năm triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng*) .

Đối với trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

**2. Về án phí:** Buộc bà Bùi Thị Lệ Th phải chịu 300.000 đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Mậu H 300.000 đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 00010379 ngày 06/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh.

*Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (30/12/2021), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên tòa án tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- Chi cụcTHADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Văn Bảo**